

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 541/2021/HSPT

Ngày 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H.C

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc H

Bà Đặng Thị T.H

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức L - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1019/2020/TL.HSPT ngày 30/12/2020 đối với các bị cáo: Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

1, Nguyễn Duy T, sinh ngày 13/01/1992 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 2, xã C, huyện HĐ, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị L; Vợ tên là Nguyễn Thị V, có 01 con sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 000000117, lập ngày 03/3/2020 tại Công an huyện HĐ, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2017 Công an huyện HĐ xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Bắt để tạm giam từ ngày 17/01/2020 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

2, Nguyễn Q, sinh ngày 30/12/1989 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã C, huyện HĐ, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Y; Danh chỉ bản số 000000115, lập ngày 03/3/2020 tại Công an huyện HĐ, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2015, 2017, 2018 Công an huyện HĐ, H xử phạt hành chính về các hành vi Tàng trữ dao kiếm sử dụng vào mục đích đánh nhau và, xâm hại sức khỏe người khác; Bắt để tạm giam từ ngày 17/01/2020 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

3, Trần Văn S, sinh ngày 07/12/1993 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã C, huyện HĐ, thành phố H; Chỗ ở: Thôn 5, xã C, huyện HĐ, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần P và bà Nguyễn Thị D; Danh chỉ bản số 000000113, lập ngày 03/3/2020 tại Công an huyện HĐ, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bắt để tạm giam từ ngày 17/01/2020 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm được triệu tập đến phiên tòa:

1, Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã C, huyện HĐ, thành phố H; Vắng mặt.

2, Anh Phạm Th, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 9, xã C, huyện HĐ, thành phố H; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Phạm Th: Luật sư Lê Khắc H – Văn phòng luật sư VD thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Vắng mặt.

- Ngoài ra trong bản án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/9/2019, anh Nguyễn Tiến Đ đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29B1-125.64 của Đ một mình đến quán bia TA, địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện HĐ, thành phố H do anh Nguyễn Khắc T - Sinh năm 1995, HKTT: thôn 7, xã C, huyện HĐ, thành phố H làm chủ. Khi đến quán, Đ ngồi và uống bia cùng bàn với anh Nguyễn Văn N - Sinh năm 1987 (ở cùng thôn với anh Đ). Ngồi bên cạnh có P (Sinh năm 1992, HKTT: thôn 1, xã C, huyện HĐ, thành phố H) đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Hiền C (Sinh năm 1982, HKTT: thôn 1, xã C, huyện HĐ, thành phố H) và 02 người khác chưa xác định được tên tuổi địa chỉ. Trong lúc uống bia Đ sang bàn của P để giao lưu, Đ mời mọi người uống bia thì C không uống và nói: “Tao say rồi”, Đ quay lại nói chuyện với P thì bất ngờ C cầm cốc bia hất vào mặt Đ và nói: “Tao đã không uống được rồi mà mày cứ nói nhiều”, Đ nói: “Em làm cái gì mà anh hất cốc bia vào mặt em”, C nói: “Tao ghét thích”. Sau đó, Đ đi ra phía sau rửa mặt và gọi điện thoại cho Nguyễn TS và nói về việc bị C hất bia vào mặt. Khoảng 5 phút sau Đ quay vào trong thì Nguyễn Duy T đến bàn uống bia của Đ và ngồi nói chuyện, sau đó Nguyễn TS đến can ngăn rồi quay ra đi về thì Đ dùng tay đập 03 cái vào ngực T và nói “Ông làm tôi sợ quá đấy” rồi Đ lấy xe máy đi về nhà. T ngồi uống bia cùng Trần Văn S và C đến khoảng 22 giờ thì T chở C đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, C gọi điện thoại cho T nói “Bọn thằng Th vừa mang dao đến nhà anh, gọi mấy đứa lên đây” thì T đồng ý.

Sau đó T gọi điện thoại cho Nguyễn Q, Nguyễn Tài B (Sinh năm 1992, HKTT: thôn 5, xã C, huyện HĐ, thành phố H) rủ Q, B đến nhà C để đánh nhau, thì Q, B đồng ý. B lấy xe máy Dream (không rõ biển số) của B đến đón T thì T mang theo 01 (một) con dao phay dài khoảng 35cm, chuôi gỗ, bản rộng khoảng 07cm, đầu vuông, có bao bằng gỗ dài khoảng 30cm rồi lên xe B cùng đi đến nhà anh Lê TC (Sinh năm: 1972; Ở thôn 4, xã C, huyện HĐ, thành phố H) để đón Nguyễn Q. Q chuẩn bị và mang theo một gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài khoảng 70cm, một đầu có đường kính 4,6cm, một đầu thon nhỏ dần rồi lên xe, B điều khiển xe chở T ngồi giữa và Q ngồi phía sau.

Trên đường đi, T rút dao cầm bằng tay phải, còn tay trái cầm bao gỗ của dao, khi đi đến đoạn đèo Mẫu thuộc thôn 2, xã C, huyện HĐ, thành phố H thì T gặp anh Nguyễn Tiến Đ đi xe máy ngược chiều. Khi anh Đ đi xe máy đến ngang xe máy của T thì T cầm

vỏ bao gỗ của dao vọt 01 (một) cái vào vùng mí mắt bên trái của anh Đ làm anh Đ bị thương, loạng choạng xuống xe ô m đầu. T xông vào dùng tay phải đâm tiếp 02 cái vào lưng anh Đ rồi lên xe B chở đi đến nhà C.

Sau khi bị T đánh, anh Đ gọi điện thoại cho anh Phạm Th đến để đưa đi viện. Anh Th gọi điện cho Mầu Tiến G (Sinh năm 1990, HKTT: thôn 7, xã C, huyện HĐ, thành phố H) bảo G đến để đưa anh Đ đi viện. Sau đó, anh Th đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29H2-4865 (anh Th mượn của anh Nguyễn TS - Sinh năm: 1991, HKTT: thôn 3, xã C, huyện HĐ, thành phố H) đến chỗ anh Đ, rồi cùng anh G điều khiển xe máy đến chở anh Đ đến Công an xã C trình báo sự việc. Sau đó, anh Th quay lại khu vực anh Đ bị đánh.

Khi T, Q, B đến nhà C, thì thấy C đang cầm 02 (hai) thanh kiếm đứng chờ sẵn ở cổng, C đưa 01 thanh kiếm cho T và cầm 01 thanh. Lúc này T nhìn thấy có 02 thanh niên bịt mặt đứng cách đó khoảng 50m thì T hô lên: “Kia kia, hai thằng kia kia” C cầm 01 thanh kiếm; Q cầm 01 gậy đánh bóng chày; T cầm 01 con dao bằng tay phải, tay trái cầm 01 thanh kiếm; B không cầm gì chạy bộ đuổi theo 02 (hai) thanh niên nhưng đuổi đến xối vạt ở thôn 1, xã C, huyện HĐ, thành phố H thì không thấy 02 thanh niên trên đâu nên đã dừng lại không đuổi nữa. T gọi điện thoại cho Trần Văn S đến, khi S đến thì T đưa cho S 01 thanh kiếm, cùng lúc đó Phạm Quang N (Sinh năm 1992, HKTT: thôn 2, xã C, huyện HĐ, thành phố H) đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đi đến và được nghe T nói về việc tìm đánh Th thì N nói với cả nhóm: “thằng Th đang ở chỗ Đ bị đánh, anh lên xe”. Sau đó, N điều khiển xe máy chở C cầm 01 kiếm ngồi giữa, T cầm 01 dao ngồi sau, còn S điều khiển một xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) chở Q và B đi theo sau, S mang theo 01 thanh kiếm, Q cầm 01 gậy đánh bóng chày đi đến chỗ N chỉ để đánh anh Th.

Khoảng hơn 23 giờ ngày 24/9/2019, nhóm C, T, Năng, Trần Văn S, Q, B đi xe máy đến khu vực đền Mẫu thì thấy anh Th đang cầm 01 (một) dao bầu đứng ở đó. T xuống xe tiến đến thì anh Th cầm dao ném về phía T nhưng T tránh được. Anh Th bỏ chạy theo hướng Ủy ban nhân dân xã C thì T cầm dao đuổi theo và dùng dao bằng tay phải chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, chéo từ phải qua trái trúng vào lưng

anh Th. Anh Th chạy được khoảng 10m thì chạy ngược lại về vị trí ban đầu thì gặp Q, B, N, S, C đứng chặn đường, T vẫn đuổi theo ở phía sau. Anh Th ngã ngổ xuống đường thì C cầm kiếm, Q cầm gậy bóng chày, S cầm kiếm và N đứng xung quanh anh Th. S dùng tay phải cầm kiếm chém 02 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng sườn của anh Th. Q dùng gậy bóng chày vụt vào người anh Th, T cầm dao chém 01 nhát trúng vào tay, một nhát trúng vào vùng sườn anh Th. Sau đó, anh Nguyễn Duy H, Nguyễn Danh M - Công an viên xã C phát hiện, truy hô thì tất cả không đánh anh Th nữa sau đó, C điều khiển xe máy chở T; N điều khiển xe máy chở Q, S điều khiển xe máy cùng B bỏ chạy. Còn anh Th nằm trên đường được anh G và Công an xã đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức từ ngày 25/9/2019 đến ngày 02/10/2019 thì ra viện, anh Nguyễn Tiến Đ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ ngày 25/9/2019 đến ngày 30/9/2019 thì ra viện.

Hậu quả:

- Theo Giấy chứng thương số 4623/19/KHTH ngày 22/10/2019 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, anh Nguyễn Tiến Đ bị thương tích: Vết thương trên cung mày trái 4cm, tụ máu, đau vùng cột sống, thắt lưng, đau vùng cẳng trái.

- Theo Giấy chứng thương số 4620/19/KHTH ngày 17/10/2019 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: anh Phạm Th bị những thương tích sau: vết thương cẳng tay trái 5x5cm; vết thương cánh tay phải 01 cm, vết thương bàn tay phải 5x7cm lộ gân duỗi ngón V; 02 vết thương mặt trước cẳng chân phải 5x10cm 1/3 dưới và 2x2cm 1/3 trên; vết thương mặt trước trong cẳng chân trái 5x8cm; Vết thương lưng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao loại dao bầu, chuôi gỗ, dài 30cm, đầu dao nhọn phần bản dao rộng nhất 5,5cm thu giữ tại hiện trường;

- 01 (một) đôi dép kiểu dép lê có quai dán màu đen xám, trên quai dép có in chữ “BITI’S” và chữ “S95” thu giữ tại hiện trường;

- 01 (một) gậy bằng kim loại, kiểu gậy đánh bóng chày sơn đen có chiều dài 70cm, một đầu có đường kính 4,5 cm, 01 đầu thon nhỏ dần, trên gậy có in chữ màu trắng “BAT” dòng dưới có chữ “CHUANG XIN” thu giữ tại hiện trường;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S8, tại màn hình và diềm quanh màn hình có nhiều vết xước, rạn, vỡ. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ tại hiện trường;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29B1-125.64, số khung: RLHHA 08008Y042170, số máy: HA08E1051168 tạm giữ của anh Nguyễn Tiến Đ;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29H2- 4865, số khung: 0100M 0297300, số máy: C100ME0297300 (xe của Phạm Th) do ông Phạm Thừa H (là người trông coi đền Mẫu ở xã C, huyện HĐ, thành phố H) phát hiện và tự nguyện giao nộp;

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6704/C09-TT1 ngày 12/11/2019 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm xác định Nguyễn Tiến Đ bị vết thương phần mềm tại trán trái (sát bờ trên cung mày), đã điều trị, hiện để lại sẹo tại vùng trán trái (sát bờ trên cung mày), không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ.

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BY TT ngày 12/2014 của Bộ y tế, áp dụng mục 1, Phần I, Chương 9 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho sẹo tại vùng trán trái (sát bờ trên cung mày), không ảnh hưởng chức năng thẩm mỹ của Nguyễn Tiến Đ tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Nguyễn Tiến Đ do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6724/C09-TT1 ngày 19/11/2019 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận thương tích của Phạm Th như sau:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm xác định anh Phạm Th bị vết thương do bị chém, đã điều trị, hiện tại để lại các thương tích sau:

- Sẹo nông mờ tại vùng lưng phải;
- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải;
- Sẹo tại mu và mặt trong bàn tay phải;
- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt sau - ngoài 1/3 trên cẳng tay trái; Sẹo mặt trước - trong 1/3 trên cẳng chân phải;
- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải;
- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái;
- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy 1/3 trên xương quay tay trái;
- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy tại 1/3 trên xương chày phải;
- Hình ảnh mổ đến ống tủy tại 1/3 dưới xương chày phải, không có biến chứng còn phương tiện cố định xương;
- Gãy 1/3 trên xương chày trái, còn phương tiện kế xương;
- Đứt gân chày trước, duỗi các ngón, bó mạch chày trước bên trái đã khâu chưa nối (chưa đánh giá);
- Đứt gân chày trước, duỗi các ngón, bó mạch chày trước bên phải, đã khâu chưa nối (chưa đánh giá).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Th đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BY TT ngày 12/2014 của Bộ y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:

- Sẹo nông mờ tại vùng lưng phải: 01 %;
- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải: 02 %;
- Sẹo tại mu và mặt trong bàn tay phải: 03 %;
- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt sau - ngoài 1/3 trên cẳng tay trái: 02 %;
- Sẹo mặt trước - trong 1/3 trên cẳng chân phải: 01 %;
- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải: 03 %;

- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái: 03 %;
- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy 1/3 trên xương quay tay trái: 01 %;
- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy tại 1/3 trên xương chày phải: 01 %;
- Hình ảnh mổ đến ống tủy tại 1/3 dưới xương chày phải, không có biến chứng còn phương tiện cố định xương: 03 %;
- Gãy 1/3 trên xương chày trái, còn phương tiện kế xương: 13 %.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BY TT ngày 12/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Th tại thời điểm giám định là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Do thương tích tại cẳng chân hai bên của anh Phạm Th chưa ổn định (còn nề, nẹp cố định) nên không tiến hành thăm khám và làm Th các xét nghiệm cần thiết, do vậy chưa đánh giá được Th các tổn thương và di chứng chấn thương (nếu có). Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ thu thập toàn bộ bệnh án điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và đưa anh Phạm Th đi giám định bổ sung sau khi ổn định.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích trên cơ thể anh Phạm Th do vật sắc gây nên.

Do tại thời điểm khám nghiệm 9/11/2019 anh Phạm Th chưa ổn định (còn nề, nẹp cố định), nên ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 06 trưng cầu viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5299/C09-TT1 ngày 18/8/2020 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa, các xét nghiệm và đối chiếu kết quả khám ngày 08/11/2019 (thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6724/C09-TT1 của Viện Khoa học hình sự), xác định:

*Các thương tích vẫn giữ nguyên như thời điểm giám định ngày 08/11/2019 gồm:

- Sẹo nông mờ tại vùng lưng phải.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải.
- Sẹo tại mu và mặt trong bàn tay phải.
- Sẹo (vết thương + mô) tại mặt sau - ngoài 1/3 trên cẳng tay trái.
- Sẹo mặt trước - trong 1/3 trên cẳng chân phải.
- Sẹo (vết thương + mô) tại mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải.
- Sẹo (vết thương + mô) tại mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái.
- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy 1/3 trên xương quay tay trái.
- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy tại 1/3 trên xương chày phải.
- Hình ảnh mổ đến ống tủy tại 1/3 dưới xương chày phải, không có biến chứng, còn phương tiện cố định xương.

*Thương tích thay đổi khi giám định bổ sung:

Gãy 1/3 trên xương chày trái, can liền xấu, còn phương tiện kết xương.

*Các thương tích được bổ sung ngày 06/8/2020 gồm:

- Sẹo tại mặt ngoài cánh tay trái.
- Tổn thương động mạch chày trước bên phải, đã khâu nối, kết quả tốt, không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới.
- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh mác sâu bên phải đoạn qua vết thương ở cổ chân (nhánh thần kinh hông khoeo ngoài).
- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh mác nông bên phải đoạn qua vết thương ở cổ chân (nhánh thần kinh hông khoeo ngoài).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:

*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vẫn giữ nguyên như ngày 08/11/2019 gồm:

- Sẹo nông mờ tại vùng lưng phải: 01 (Mục 1, Phần I, Chương 9).
- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải: 02% (Mục 1, Phần I, Chương 9).
- Sẹo tại mu và mặt trong bàn tay phải: 03% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt sau - ngoài 1/3 trên cẳng tay trái: 02% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo mặt trước-trong 1/3 trên cẳng chân phải: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải: 03% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Sẹo (vết thương + mổ) tại mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái: 03% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy 1/3 trên xương quay tay trái: 01% (Mục 8.4, Phần I, Chương 8).

- Hình ảnh mổ chưa đến ống tủy tại 1/3 trên xương chày phải: 01% (Mục 8.4, Phần I, Chương 8).

- Hình ảnh mổ đến ống tủy tại 1/3 dưới xương chày phải, không có biến chứng, còn phương tiện cố định xương: 03% (Mục 8.4, Phần I, Chương 8).

*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể thay đổi khi giám định bổ sung:

Gãy 1/3 trên xương chày trái, can liền xấu, còn phương tiện kết xương, không ngắn chi: 15% (Mục 5.1, Phần VII, Chương 8).

*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung gồm:

- Sẹo tại mặt ngoài cánh tay trái: 01 % (Mục 1, Phần I, Chương 9).

- Tổn thương động mạch chày trước bên phải, đã khâu nối, kết quả tốt, không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới: 04% (Mục 3.1. Phần II, Chương 3).

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh mác sâu bên phải đoạn qua vết thương ở cổ chân (nhánh thần kinh hông khoeo ngoài): 07% (Mục 3.41, Phần VII, Chương 2).

- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh mác nông bên phải đoạn qua vết thương ở cổ chân (nhánh thần kinh hông khoeo ngoài): 10 % (Mục 3.41, Phần VII, Chương 2).

*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung:

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Th sau khi giám định ngày 08/11/2019 và bổ sung ngày 06/8/2020 là: 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

Do các thương tích đứt gân chày trước, đứt các ngón chân phải không được quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế nên không có cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Quá trình điều tra, anh Phạm Th trình bày bị mất 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29H2-4865, 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Phạm Th, số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 184 yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29H2-4865, 01 ví da màu đen.

Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ ban hành kết luận định giá tài sản số 184/KLĐGTS, kết luận:

-01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, loại xe Thái, biển kiểm soát: 29H2-4865, số khung: 0100M 0297300, số máy: C100ME0297300; xe không có gương chiếu hậu, xe hoạt động bình thường, đã qua sử dụng từ ngày 22/12/1997, có giá: 8.667.000 đồng;

-01 (một) ví da màu đen, loại ví nam, đã qua sử dụng từ đầu năm 2018. Có giá 150.000 đồng;

Tổng giá trị của các tài sản cần định giá là: 8.817.000 đồng. (Số tiền bằng chữ: Tám triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29B1-125.64: Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Đ theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034633 do Công an huyện HĐ cấp ngày 03/8/2018. Do vậy, ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ ra Quyết định xử lý vật chứng số 153, trao trả 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29B1-125.64, số khung: RLHHA 08008Y042170, số máy:

HA08E1051168 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến Đ; Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Nguyễn Hiền C, Phạm Quang N, Nguyễn Tài B, quá trình điều tra xác định: Nguyễn Hiền C đã chuẩn bị 02 thanh kiếm sau đó đưa cho T 01 thanh và mang theo 01 thanh để nhằm mục đích đánh nhóm anh Phạm Th, sau đó T đưa 01 thanh kiếm cho S để chém gây thương tích cho anh Th; Phạm Quang N đi xe máy đến gặp C, T, B, Q được nghe nói việc T đang tìm nhóm của Th để đánh nhau thì N đã chỉ vị trí của anh Th đang đứng và dùng xe máy chở nhóm T, C đến đánh anh Th; Nguyễn Tài B được T gọi điện thoại rủ đi đánh nhau với nhóm của anh Th thì B đồng ý, sau đó B dùng xe máy chở T, Q đến nhà C để chuẩn bị và chở nhóm của T đi đánh anh Th. Do vậy, các bị can C, N, B đã đồng phạm với các bị cáo T, Q, S trong việc gây thương tích cho anh Phạm Th, khiến anh Th bị tổn thương 45% sức khỏe. Ngày 22/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam và tiến hành truy bắt Nguyễn Hiền C, Phạm Quang N, Nguyễn Tài B. Tuy nhiên, các đối tượng C, N, B đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 21/8/2020, CSĐT Công an huyện HĐ đã ra Quyết định truy nã số 20, 21, 22 đối với các bị can Nguyễn Hiền C, Phạm Quang N, Nguyễn Tài B. Đến ngày 28/8/2020, hết thời hạn điều tra, CSĐT Công an huyện HĐ ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 17, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 13, 14, 15 đối với các bị can Nguyễn Hiền C, Phạm Quang N, Nguyễn Tài B. Khi nào bắt được các bị can sẽ phục hồi vụ án, phục hồi bị can để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Phạm Th yêu cầu Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S, Nguyễn Hiền C, Phạm Quang N, Nguyễn Tài B bồi thường cho anh Th tổng số tiền là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Tuy nhiên các bị cáo T, Q, S và các đối tượng C, B, N chưa bồi thường cho anh Th.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q và Trần Văn S tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Phạm Th tổng số tiền là 360.000.000đ (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

Đối với vấn đề bồi thường cho hành vi gây thương tích của anh Nguyễn Tiến Đ: Quá trình giải quyết vụ án anh Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng chi phí các khoản là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy T tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HD, thành phố H đã quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

+ Ngày 20/11/2020, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q; Ngày 23/11/2020, bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin giảm hình phạt; Ngày 26/11/2020 bị cáo Nguyễn Q rút đơn kháng cáo; Ngày 02/12/2020 bị cáo Nguyễn Duy T rút đơn kháng cáo; Ngày 07/12/2020 bị cáo Trần Văn S rút đơn kháng cáo.

+ Ngày 30/11/2020, bị hại anh Nguyễn Tiến Đ và anh Phạm Th kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và mức bồi thường đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn Sơn xin rút yêu cầu kháng cáo; Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật cấp sơ thẩm xét xử; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Về yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Th, anh Nguyễn Tiến Đ các bị cáo đều có quan điểm như sau:

+ Về yêu cầu tăng hình phạt: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt;
+ Về yêu cầu tăng bồi thường dân sự: Giữ nguyên quan điểm mỗi bị cáo bồi thường cho anh Phạm Th số tiền là 120.000.000 đồng; Bị cáo T bồi thường cho anh Đ 40.000.000 đồng;

+ Về việc có Th đồng phạm đánh anh Th: Các đối tượng tên là LĐ, Tráng H mà anh Th nêu thì không biết là ai và không tham gia cùng các bị cáo đánh anh Th. Về đối tượng tên là HH không biết là ai, cháu V, chị L là cháu và chị dâu của bị cáo T không tham gia đánh anh Th và không đi vận động các hộ nơi xảy ra vụ án cắt camera.

+ Về kết luận giám định thương tích của anh Th và anh Đ: Không có ý kiến gì; Anh Th đề nghị cho đi giám định thương tích chưa giám định đề nghị xem xét theo pháp luật.

- Bị hại anh Phạm Th có quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình thức; Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo; Đề nghị xem xét 4 nội dung sau:

Tăng hình phạt đối với các bị cáo;

Tăng bồi thường dân sự: Các bị cáo phải bồi thường 1.000.000.000 đồng gồm

300.000.000 đồng tiền viện phí, điều trị; tiền mất thu nhập là 200.000.000 đồng (theo anh Th trình bày thu nhập trung bình là 10 triệu đồng/tháng); tiền tổn thất tinh thần 500.000.000 đồng;

Làm rõ việc cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm gồm: LĐ ở đội 5 xã C, Tráng H ở đội 2 xã C cùng các bị cáo đánh anh; các đối tượng HH ở đội 5 xã C, V (cháu T) và L (chị dâu T) vận động các hộ xung quanh nơi xảy ra tội phạm cắt camera;

Về kết luận giám định số 5299 ngày 18/8/2020 của Viện khoa học hình sự đã kết luận tỉ lệ tổn thương là 45%, anh Th không có ý kiến gì, nhưng bản kết luận chưa giám định các thương tích đứt gân chày trước, duỗi các ngón chân phải nên đề nghị cho anh đi giám định theo Thông tư số 22 của Bộ y tế.

Tại phiên tòa, anh Th không xuất trình được các tài liệu chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu tăng bồi thường và bỏ lọt tội phạm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đề nghị xét xử vắng mặt bị hại anh Nguyễn Tiến Đ, xét xử vắng mặt luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phạm Th; Chấp nhận yêu cầu rút đơn kháng cáo của các bị cáo; Chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Phạm Th và anh Nguyễn Tiến Đ theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Th và anh Nguyễn Tiến Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự; Không có cơ sở chấp nhận các yêu cầu kháng cáo khác của anh Phạm Th; Rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm về áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì thực tế chưa bồi thường và việc mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Th 120.000.000 đồng, T bồi thường cho anh Đ 40.000.000 đồng được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các bị cáo rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S;

Đơn kháng cáo của bị hại anh Phạm Th và anh Nguyễn Tiến Đ làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm;

Về việc vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Tiến Đ và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại anh Phạm Th, nhận thấy: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án về thời gian xét xử vụ án; Các lần xét xử anh Đ đều vắng mặt không có lý do; Đối với luật sư đưa đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm đột xuất cho anh Th nộp tại phiên tòa, nhưng không có chứng cứ kèm theo luật sư bị ốm; Xét thấy anh Đ và luật sư vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan; Đây là phiên tòa mở lần 3; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh Th và anh Đ về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; Phù hợp với nhau; Phù hợp với lời khai của người làm chứng; Phù hợp với Kết luận giám định thương tích của các bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/9/2019, do mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Hiền C trong lúc ngồi uống bia tại quán TA, địa chỉ thôn 1, xã C, huyện HĐ, thành phố H nên Nguyễn Hiền C, Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Nguyễn Tài B, Trần Văn S, Phạm Quang N đã gọi điện cho nhau, chuẩn bị hung khí, đến nhà C để tìm đánh anh Đ và anh Phạm Th (bạn Đ) trong đó T gọi điện cho Nguyễn Q, Nguyễn Tài B; Khi đi T mang theo 01 dao phay dài khoảng 35cm, chuôi gỗ, bản rộng khoảng 7cm, đầu vuông, có bao bằng gỗ dài khoảng 30cm; Q mang theo 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài khoảng 70cm. Trên đường đến nhà C, T rút dao cầm ở tay phải, tay trái cầm bao gỗ, khi đi đến đoạn đèn

Mẫu thuộc thôn 2, xã C, huyện HĐ, thành phố H thì gặp anh Đ đi ngược chiều, T cầm vỏ bao gỗ vọt 01 cái vào vùng mí mắt bên trái của anh Đ làm anh Đ bị tổn hại sức khỏe 2%, sau đó T, B, Q tiếp tục đi đến nhà C.

Tại nhà C, T tiếp tục gọi điện cho Trần Văn S đến, khi S đến T đưa cho S 01 thanh kiếm mà C chuẩn bị từ trước đưa cho T. Cùng lúc đó, Phạm Quang N đến và nói với cả nhóm thấy anh Phạm Th đang ở chỗ Đ bị đánh nên sau đó N chở C (cầm theo 01 kiếm) và T (cầm theo 01 dao phay), S (mang theo 01 kiếm) chở Q (mang theo 01 gậy bóng chày) đi tìm anh Th. Khi gặp anh Th, T đuổi theo dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, chéo từ phải qua trái trúng lưng anh Th; Anh Th chạy ngược lại thì gặp Q, B, N, C, S chặn đường, T đuổi theo đằng sau, anh Th ngã ngổ xuống đường thì S cầm kiếm dùng tay phải chém 02 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng sườn của anh Th; Q dùng gậy bóng chày vọt vào người anh Th; T cầm dao chém 01 nhát trúng vào tay, 01 nhát trúng vào vùng sườn anh Th gây tổn hại sức khỏe cho anh Th 45%.

Khi Công an xã C phát hiện thì tất cả không đánh anh Th nữa và bỏ chạy. Nguyễn Hiền C, Phạm Quang N, Nguyễn Tài B bỏ trốn, hiện đã bị truy nã.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Nguyễn Q và Trần Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo là đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đều có vai trò là người thực hành, trong đó T có vai trò cao nhất: rủ Q, B tham gia đánh nhau, chuẩn bị hung khí, đập vỏ bao gỗ gây thương tích cho anh Đ, chém nhiều nhát gây thương tích cho T; Q được T rủ đi đánh anh Th đã đồng ý tham gia và chuẩn bị gậy bóng chày vọt, gây thương tích cho anh Th; S được T gọi điện cũng đến tham gia và dùng kiếm T đưa chém gây thương tích cho anh Th, do vậy mức hình phạt đối với T phải cao nhất, sau đến

Q, mức hình phạt của S thấp hơn mức hình phạt của Q.

Nhân thân Nguyễn Duy T có 01 tiền sự ngoài thời hiệu. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Tự nguyện đưa ra quan điểm được bồi thường cho anh Th 120 triệu đồng và anh Đ 40 triệu đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Nhân thân Nguyễn Q có 03 tiền sự ngoài thời hiệu. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Tự nguyện đưa ra quan điểm được bồi thường cho anh Th 120 triệu đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Nhân thân Trần Văn S chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Tự nguyện đưa ra quan điểm được bồi thường cho anh Th 120 triệu đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá căn cứ quyết định hình phạt và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Từ nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của anh Phạm Th và anh Nguyễn Tiến Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình sự đối với các bị cáo.

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh Th và anh Đ về việc tăng bồi thường dân sự đối với các bị cáo thấy:

Hội đồng xét xử đã xác định T là người gây thương tích cho anh Đ; T, Q và S là người gây thương tích cho anh Th nên buộc T phải bồi thường cho anh Đ; T, Q, S phải bồi thường cho anh Th.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá và buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản như sau:

Bồi thường của T, Q, S đối với anh Th:

+ Chi phí khám chữa bệnh: 98.746.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện và điều trị phục hồi là 62.000.000 đồng (tương đương 10 ngày nằm viện và 10 tháng sau khi ra viện (mức thu nhập bình quân của anh Th tại thời điểm bị thương tích tính theo thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/ngày, tương đương 6.000.000 đồng/tháng);

+ Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian 10 ngày anh Th nằm viện điều trị và 20 ngày sau khi ra viện: 200.000 đồng x 30 ngày = 6.000.000 đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 50 tháng x 1.490.000 đồng/tháng (mức lương cơ sở) = 74.500.000 đồng.

Tổng là: 241.246.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho anh Th 360.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường là 120.000.000 đồng.

Bồi thường của T đối với anh Đ:

+ Chi phí khám chữa bệnh: 8.000.000 đồng;

+Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện và điều trị phục hồi: 14.000.000 đồng (tương đương 10 ngày nằm viện và 02 tháng sau khi ra viện (mức thu nhập bình quân của anh Đ tại thời điểm bị thương tích tính theo thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/ngày, tương đương 6.000.000 đồng/tháng);

+ Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian 10 ngày nằm viện điều trị: 200.000 đồng x 10 ngày = 2.000.000 đồng;

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 05 tháng x 1.490.000 đồng/tháng (mức lương cơ sở) = 7.450.000 đồng.

Tổng là: 31.450.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho anh Đ 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tài liệu, chứng cứ mới liên quan đến bồi thường thiệt hại của bị hại. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ về thiệt hại sức khỏe của bị hại có trong hồ sơ vụ án và căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự thấy rằng cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các yêu cầu, tài liệu, chứng cứ và tính các chi phí bồi thường phù hợp

với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại.

Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Th và anh Đ về tăng mức bồi thường của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về Trách nhiệm dân sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh Th về việc cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, thấy:

Tại phiên tòa, anh Th không xuất trình được các chứng cứ, tài liệu liên quan đến các đối tượng tham gia cùng các bị cáo đánh anh Th, cắt Camera tại nơi xảy ra hành vi phạm tội; Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện chỉ có T, Q, S, N, B, C đánh anh Th nên không có cơ sở cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh Th được đi giám định Th các phần thương tích chưa giám định theo Kết luận giám định ngày 18/8/2020 của Viện khoa học hình sự, thấy: Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2019; Điều khoản chuyển tiếp của thông tư quy định những trường hợp vụ việc xảy ra trước ngày thông tư có hiệu lực pháp luật thì áp dụng theo quy định của Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của anh Th.

[3] Về án phí: các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Phạm Th và anh Nguyễn Tiến Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố H

- Áp dụng: điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S **06 (sáu) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Phạm Th số tiền là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Th số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Q, Trần Văn S; Bị hại anh Phạm Th, anh Nguyễn Tiến Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/7/2021.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP H;
- Tòa án ND huyện HĐ;
- Viện kiểm sát ND huyện HĐ;
- Công an huyện HĐ;
- Chi cục thi hành án DS huyện HĐ;
- Các bị cáo và bị hại;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*Phan H.C (đã ký)***

